

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HS-ST

Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố

N

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà:** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Thị Mỹ L; sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: xóm 10, xã N, huyện N1, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Xuân T và bà: Nguyễn Thị Ph; có chồng và 01 con; tiền án: ngày 29-4-2022 Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 18-12-2022, chuyển tạm giam ngày 21-12-2022; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1997; địa chỉ: đội 3, xã Ng, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 1, xã N1, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn N2, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện N4, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1984; địa chỉ: số nhà 280, Quốc lộ 21, thị trấn C, huyện Tr, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2022, Dương Thị Mỹ L thông qua mạng xã hội “Zalo” biết được tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Hoa Nở Không Màu” (hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đăng các bài viết quảng cáo có khả năng chỉnh sửa hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công thông qua các ứng dụng Internet banking (dịch vụ trực tuyến) của các ngân hàng trên thiết bị điện tử. L đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn lập nhiều tài khoản mạng xã hội Facebook rồi nhắn tin qua Messenger mua hàng và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. L nhắn tin kết bạn với tài khoản Zalo “Hoa Nở Không Màu” trên cung cấp số tài khoản ngân hàng, thông tin cá nhân của bị hại để tài khoản Zalo này ngụy tạo hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công đến số tài khoản ngân hàng của bị hại rồi gửi lại hình ảnh qua tin nhắn Zalo cho L. L chụp ảnh màn hình điện thoại hình ảnh trên rồi gửi ảnh qua tin nhắn Messenger cho bị hại để bị hại tin tưởng đã nhận được tiền. Ngay sau khi có được tài sản từ bị hại, L mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Với thủ đoạn nêu trên, L đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn thành phố N, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Ngày 02-12-2022, L sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Thu Huyền” nhắn tin qua Messenger cho tài khoản Facebook “Xe điện Tuấn L” của anh Đoàn Văn L để mua của anh L chiếc xe máy điện kiểu dáng Vespa, màu đen, biển kiểm soát 18MĐ1 - 021.15, số máy 150716354438, số khung 421507004120 với giá là 6.700.000 đồng. Anh L yêu cầu L chuyển số tiền 6.700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 0971000026694 mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Đoàn Văn L thì mới giao xe. L chụp ảnh màn hình điện thoại hình ảnh được làm giả thể hiện giao dịch chuyển tiền thành công rồi gửi ảnh qua tin nhắn Messenger cho anh L và hẹn nhận xe tại 53 đường Ng phường C, thành phố N. Tin tưởng L đã chuyển tiền thật nên anh L đã thuê anh Trần Quang V, sinh năm 1963, trú tại tổ 5, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định giao chiếc xe máy điện này cùng với đăng ký xe cho L. Sau khi nhận được xe L bán cho anh Nguyễn Văn Thắng với giá 4.000.000 đồng.

Ngày 03-12-2022, anh L không nhận được tiền nên đã yêu cầu L hoàn trả số tiền trên, L nói dối do hệ thống ngân hàng bị lỗi nên chưa chuyển được. Ngày 16-

12-2022 L chuyển 1.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của anh L và nói sẽ hoàn trả số tiền còn lại cho anh L, nhưng sau đó không liên lạc được.

Bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 30-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao Vespa, biển kiểm soát 18MĐ1-021.15, đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Ngày 06-12-2022, L sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “L Anh” nhắn tin qua Messenger cho tài khoản Facebook “Xe điện Tiễn Loan” của anh Trần Văn T để mua của anh Tiễn chiếc xe đạp điện, màu đỏ - đen, nhãn hiệu GIANT 133M (xe đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát và đăng ký xe) với giá 4.800.000 đồng. Anh Tiễn yêu cầu L chuyển số tiền 4.800.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng số 0989265223 mở tại Ngân hàng MBbank mang tên Trần Văn T thì mới giao xe. L dùng tài khoản số 2749211 mở tại Ngân hàng ACB mang tên L chuyển số tiền 100.000 đồng đến tài khoản ngân hàng trên của anh Tiễn để đặt cọc tiền mua xe. Sau đó L nhờ làm giả hình ảnh chuyển tiền thành công số tiền 4.700.000 đồng đến tài khoản của anh Tiễn rồi chụp ảnh màn hình điện thoại hình ảnh này gửi qua tin nhắn Messenger cho anh Tiễn và hẹn giao xe tại khu vực cổng siêu thị Go Nam Định, phường L, thành phố N. Khoảng 07 giờ ngày 07-12-2022, L nhận được chiếc xe trên rồi bán cho anh Nguyễn Văn Th với giá 1.700.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 30-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu GIANT 133M, màu đỏ đen, đã qua sử dụng trị giá 2.600.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 15-12-2022, L sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “L Anh” nhắn tin Messenger cho tài khoản Facebook “Tran Truong Giang” của chị Nguyễn Thị Ánh để mua của chị Ánh chiếc xe máy điện nhãn hiệu HTC BIKE, loại xe HTC S6, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 17MĐ7 - 029.68, số máy 160614680C30, số khung DGUMFHT39666 với giá 5.500.000 đồng. Chị Ánh yêu cầu L chuyển số tiền 5.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng số 9704229268198152 mở tại Ngân hàng MBbank mang tên Trịnh Thị Hồng Hạnh thì mới giao xe. L chụp ảnh màn hình điện thoại hình ảnh đã được làm giả thể hiện giao dịch chuyển tiền thành công rồi gửi ảnh qua tin nhắn Messenger cho chị Ánh và hẹn giao xe tại khu vực ngã tư đường P - Tr, phường Tr, thành phố N. Tin tưởng L đã chuyển tiền thật nên chị Ánh đã thuê anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; trú tại thôn B 1 xã T huyện V T Thái Bình mang chiếc xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ7 - 029.68 đến giao cho L. Khoảng 18 giờ cùng ngày L thuê anh Lê Văn Tr, sinh năm 1997; trú tại 32 H phường Tr thành phố N đến gặp anh T để nhận hộ L chiếc xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ7 - 029.68, tiền công được hưởng là 50.000 đồng. Sau khi nhận được chiếc xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ7 - 029.68 cùng giấy đăng ký xe, L bán cho anh Vũ Văn Ch với giá là 4.000.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐDGTS ngày 20-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu HTC BIKE, biển kiểm soát: 17MĐ7 - 029.68, đã qua sử dụng trị giá 4.400.000 đồng.

Do không nhận được tiền nên chị Nguyễn Thị Á đã đến trụ sở Công an phường L thành phố N để trình báo. Ngày 17-12-2022, Dương Thị Mỹ L đã đến Công an thành phố N để đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Dương Thị Mỹ L đã khai nhận toàn bộ hành vi các lần phạm tội của mình, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1814 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Bản Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 13-01-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Không phục hồi được dữ liệu nội dung tin nhắn, cuộc gọi trong ứng dụng Zalo, Facebook thời gian từ ngày 01-12-2022 đến ngày 17-12-2022.

Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên, Dương Thị Mỹ L còn thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác tại địa bàn tỉnh Nam Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã chuyển nguồn tin về tội phạm đối với 04 vụ việc nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định để thụ lý điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, anh Nguyễn Văn Th, anh Vũ Văn Ch trình bày khi mua xe không biết tài sản L bán cho mình là do L phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N không xử lý. Anh Th và anh Ch đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tài sản đã mua của L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đoàn Văn L, anh Trần Văn Tiệp và chị Nguyễn Thị Á. Anh Đoàn Văn L và anh Trần Văn Tiệp tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000 đồng và 100.000 đồng L đã chuyển khoản.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo “Hoa Nở Không Màu”, hiện chưa có thông tin nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Về vấn đề dân sự: Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 5.700.000 đồng, anh Vũ Văn Ch yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; hiện L chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Dương Thị Mỹ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị Mỹ L khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Thị Mỹ L theo toàn bộ nội

dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Thắng số tiền 5.700.000 đồng và anh Vũ Văn Chín số tiền 4.000.000 đồng, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị Mỹ L và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Dương Thị Mỹ L, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Để thực hiện ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã lập nhiều tài khoản mạng xã hội Facebook rồi nhắn tin qua Messenger mua hàng và thỏa thuận thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. L nhắn tin kết bạn với tài khoản Zalo “Hoa Nở Không Màu” cung cấp số tài khoản ngân hàng, thông tin cá nhân của bị hại để tài khoản Zalo này ngụy tạo hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công đến số tài khoản ngân hàng của bị hại rồi gửi lại hình ảnh qua tin nhắn Zalo cho bị cáo. Bị cáo chụp ảnh màn hình điện thoại hình ảnh trên rồi gửi ảnh qua tin nhắn Messenger cho bị hại để bị hại tin tưởng đã nhận được tiền và giao tài sản cho bị cáo. Với thủ đoạn như trên, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau: Ngày 02-12-2022, bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 18MĐ1 - 021.15 của anh Đoàn Văn L có trị giá 6.000.000 đồng, ngày 07-12-2022 bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện (không có biển kiểm soát và đăng ký xe) nhãn hiệu GIANT 133M của anh Trần Văn Tiễn có trị giá 2.600.000 đồng, ngày 15-12-2022 bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ7 -

029.68 của chị Nguyễn Thị Á có trị giá 4.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 13.000.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, có 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Tổng hợp hình phạt: Bản án số 37/2022/HSST ngày 29-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo Dương Thị Mỹ L 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08-9-2022 đến ngày 17-9-2022 (bị cáo được hoãn chấp hành án phạt tù). Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù chưa chấp hành của Bản án số 37/2022/HSST ngày 29-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Hà Nam; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Thắng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.700.000 đồng, anh Vũ Văn Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Th và anh Ch phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 5.700.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Văn Ch số tiền 4.000.000 đồng và phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước; số tiền 1.100.000

đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Thị Mỹ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Mỹ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Mỹ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù của Bản án số 37/2022/HSST ngày 29-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18-12-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Thị Mỹ L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 5.700.000 (năm triệu bảy trăm nghìn) đồng và bồi thường cho anh Vũ Văn Ch số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Văn Th, anh Vũ Văn Ch có đơn yêu cầu thi hành án, Dương Thị Mỹ L phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động đựng trong túi niêm phong; trả lại bị cáo số tiền 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng).

4. Án phí: Bị cáo Dương Thị Mỹ L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 485.000 (bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Thị Mỹ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại là anh Đoàn Văn L, anh Trần Văn Tiệp, chị Nguyễn Thị Ánh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là

anh Nguyễn Văn Th, anh Vũ Văn Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người TGT;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

